

THÍCH DANH TỰ THƠ

NHỨT QUYỀN

TỪ' TỰ'

THIÊN ĐỀ NHỨT

THIÊN-THAI TỰ

BARIA

PHÁP-SƯ HÒA-THƯỢNG «HUÊ-ĐĂNG»

DIỄN GIẢI TỰ THIẾT

Quyển này thỉnh khỏi chịu tiền chi hết



SAIGON

Imprimerie Joseph Nguyễn-van-Việt

85-87, Rue d'Ormay, 85-87

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

Thiên này trong phân
làm tám chương

CHƯƠNG ĐỆ NHẤT :

NHƠN VẬT

« « THI :

BẢO ỨNG

« « TAM :

ĐỒNG LUÂN

« « TỬ :

ĐỒNG LOẠI

« « NGU :

NHƠN PHẨM

« « LỤC :

BÌNH ĐANG

« « THẤT :

THÂN ÁI

« « BÁT :

TỪ ĐỨC



TỪ TỰ KỆ VẠN

Vật ngã đồng luân khởi đẳng nhân,
Nguyên sai nhứt niệm xuất đa ban.
Tư tình lưỡng tự hồn vô vị,
Huyền nhĩn song quang tổng nhứt dāng.
Tam phẩm phân trình do lễ biệt,
Nhứt thuyền cộng tải đẳng đồng kiến.
Tùng tư đối đãi tương thân ái,
Tám khổ từ bi pháp giải khoan.

DIỄN NGHĨA

Người vật đồng loài chẳng phải là,
Do sai một niệm khác nhau xa.
Tơ lòng hai mối đều không lạ,
Mắt sáng đôi tròn cũng giống ta.
Ba phẩm chia ra tuy lễ biệt,
Một thuyền đồng chở ngó chung nhà.
Từ nay triểu mến hằng yêu dấu,
Lòng hiệp từ bi pháp giải hòa.

TỰA

Trong bộ Tri-độ-luận có nói rằng : Các pháp tuy không, nhưng bậc trí-giã phải lấy cái tri kiến mình mà nghiên cứu linh thần trong danh tự, phân tĩa từ nết mà giải tỏ pháp nghĩa cho người dặng hiểu, ấy cũng là một đệ nhất phương tiện trợ Đạo vậy, tức là trong bộ bát Tam Muội gọi rằng một pháp Tam-muội thích danh tự đó. Nền này ta noi theo pháp Tam muội ấy mà nghiên cứu trong linh thần chữ Từ này phân tĩa từ nết rồi hiệp lại thành chữ mà giải tỏ thíra nghĩa và lấy lời trong kinh luận, nhuận sắc kết thành để dâng cho bạn đồng-chi tri thức xem coi, ấy cũng mở thêm đặng một bậc tri kiến cho người đời ấy vậy. Nay nghiên cứu linh thần chữ Từ phân tĩa nghĩa lý ra sau này.



TU' TU' — THIÊN ĐỆ NHÚT

NHƠN VẬT — Chương đệ nhất

(V)

(:)

(V)

Hai chấm ấy, một chấm trước thuộc về tiên thiên nhứt dương, một chấm sau thuộc về hậu thiên nhứt dương, phân ra tức là nhị dương hiệp lại tức là nhứt âm, nhưng trong hào âm ấy có hàm toàn khí dương, trong hào dương ấy có hàm toàn khí âm, âm dương cấu hiệp điều hòa thanh-khí, trước hóa sanh ra ngã, tức là hơn loại vậy, trước chất sau hóa sanh ra vật, tức là vật loại vậy, nên người vật tuy khác song cũng chung bầm một nguồn khí mà hóa sanh ra đó, cho nên nói rằng vật ngã đồng luân. Tức trong Nho thư nói rằng muôn vật đồng tóm thể, một khí Thái-Cực, mỗi vật đều đủ một khí Thái-Cực vậy, nhưng hơn loại bầm thanh khí mà sanh trước, cho nên hình nghi tuần tú, có trí huệ khôn ngoan, rất linh tri, quý hơn loài vật, còn vật loại bầm trước chất sanh sau, cho nên thể trạng đã thô xấu ngoan ngạnh rất khờ dại tiện hơn loài người, song người đã tối linh mà đứng đầu trong vạn vật, thời phải thể theo tánh từ-bi chiếu cố muôn vật khiến cho đều đặn an ổn sanh trưởng chớ chẳng nên chấp mình là quý, khi vật là tiện, buồn lòng sát hại mà tổn khí thái-hòa trong Tạo-hóa ấy vậy, nên nói rằng : « Khởi đẳng nhân là nghĩa như vậy.

BÁO ỨNG — Chương đệ nhị

(—)

Một ngạn này nghĩa chữ nhứt là một. Chữ nhứt ấy là đứng đầu số trong muôn việc cả thấy mà rất quan hệ trong việc thành bại hưng vong cho cái báo thân ngày nay mà cũng rất quan hệ trong việc khổ lạc thăng trầm cho phần tánh linh ngày sau, mà cũng thuộc về việc tội

phước bao ứng như quả luân hồi thông suốt trong ba cõi
thầy, nên trong nói diễn nói rằng : Một niệm đầu chẳng
dây muôn pháp đều dứt. Trong Tứ-thơ nói rằng : ban đầu
một lý tang ra muôn việc, ấy cho nên tâm người một
niệm dây lành hiệp trong chánh kiến thời hưởng phước
báo an vui, nhân đến chúng / đặng đạo quả vô thương,
một niệm dây dữ trở ra tà kiến, thời mắc khổ báo khốn
nạn, nhân đến đổi hình thay vóc, luân hồi trong sáu
đặng, chịu khổ không cùng cho nên nói rằng : Nguyên sai
nhứt niệm. Như trong Luận-ngũ nói : Thầy Tăng mỗi
ngày ba phen xét thừa mình ; trong Đại-học nói người
quân tử dè thừa một vậy ; ấy các vị tiên nho cũng lấy
chữ nhứt niệm này mà làm chủ, nẻo tu thân, hướng hồ
chỉ đời nay chúng ta là bực thứ sĩ lại chúng tuân lời Phật
hóa mà ăn năng đổi lời bỏ tà về chánh, tu chương an
lành đặng ngày sau hưởng phần phước lạc, lại để buồn
lòng làm quấy, gây ra nghiệp dữ thời cái ác kia nó
huân chuân cả Trời Đất, nữa ngày sau mắc cái ác báo đã
khốn nạn cho mình mà lại để họa dữ trong thế giới vậy
sao ?

Vả luận trong sự như quả luân hồi này chẳng phải một
giao pháp trong nhà Phật nói nhà thôi. Trong nho thơ có
nói rằng trồng dưa sau lại đặng dưa, trồng đậu sau lại
đặng đậu ; chứa lành thời gặp lành chứa dữ thời gặp dữ,
lời đó chẳng phải như quả luân hồi mà gì ? Cái câu đặng
dưa đặng đậu là chứng cái lý như quả tự nhiên như vậy,
còn câu chứa lành gặp lành, chứa dữ gặp dữ, ấy thuộc về
luân hồi đó. Câu chứa dữ ví như người quân-tử đương
thời mỗi khi đối đãi với kẻ tiểu-nhơn thời dấy tánh kiêu
căng gọi rằng tôn ti lễ biệt, như ta nay đặng thời thể tôn
vinh, dùng các hình phạt làm oai, mới nên sự thể, chúng
nó phải chịu muôn phần lạnh lòng vỡ mật, lột mặt gẻ
xương, mới rõ oai cường, mỗi lần xử sự chi, lấy lời thời
thể ép dè, cây sức hình oai áp chế, thì người như thảo
giải, kẻ nọ như ăn hoán nuốt hờn, xem tợ khẩu thờ, thời
oán thù ấy nó chầm ghi vào lòng dạ, kẻ nọ có ngày ăn
năng tu thiện, cậm đặng như làn luân hồi trở lại, bỏ
thân tiểu-nhơn thay mặt quân-tử, còn người quân-tử kia

cầm cái ác nhờn nọ, bỏ thân quân-tử trở mặt tiêu-nhơn thời cái nhờn dữ nó dặt diu có ngày gặp gỡ nhau. Ấy có phải là gặp kia chung vận phải găm đầu trích tai mà chịu báo, ấy là chưa dữ gặp dữ, nghĩa lý như vậy. Còn câu chưa lành ví như người hiền nhờn ngày nay mỗi khi giao thiệp với kẻ bộ hạ thời dấy lòng thân ái, gọi rằng nhờn ngã đồng luân, nhưng ta trước có tu phước bố thí làm các nhờn lành chi đó, nay đặng như vậy, người kia nguyên sai một niệm tà kiến gian tham, trái ngan ngã mạng, mới ra thế ấy, mỗi lần xử sự chi luân lý công bình phân đoán, lấy lời thảo thuận khuyên rằng, xem người như huynh đệ, người kia đã sợ oai mến đức, kính như cha mẹ thời ân đức ấy nó đâm thấm đến tâm can, người kia vâng dạy đổi lỗi về lành, cầm đặng phước duyên luân hồi trở lại đặng thân phước thiện, hưởng ăn giàu sang, còn người hiền nhờn kia cầm cái duyên lành nọ, tấn thêm nền đạo đức lên cảnh cao mình thời cái nhờn lành nó dặt diu có ngày gặp gỡ nhau. Ấy có phải là gặp kia chung vận thời hoan nghinh hân hạnh biết chừng nào, ấy là chưa lành gặp lành, nghĩa lý như vậy, cho nên trong thập-giải kinh có nói rằng : dầu khiến trăm ngàn kiếp chỗ gây nghiệp chẳng mất, nhờn duyên khi gặp gỡ, quả báo lại mình chịu. Lại trong Kinh Nhơn-quả nói rằng : giết kia một mạng thời trả lại một mạng, ăn thịt kia nữa cần phải trả lại tám lượng, nghĩa như ấy vậy.

Nhưng mà cái sự nhờn quả, báo ứng luân hồi này nó thông suốt trong ba cõi, trải khắp sáu đường báo ứng ranh ranh một mảy chẳng sai đều như vậy, chớ chẳng phải nội các thế giới dưới địa cầu này mà thôi đâu. Trong Tạng-kinh nói rằng ông Huất đầu lam phát, chứng quả ở trên cung Trời, phi-phi tưởng xứ ấy là phước đức rất lớn, quả vị rất cao ở trên các cung Trời kia thấy thọ mạng sống đến tám muôn đại kiếp, đến khi hưởng thiên phước hết rồi, cái túc nghiệp nó dặt luân hồi trở lại đọa làm con chồn bay. Hai vị Thiên-tôn, ở trên cung Trời Đạo-lợi hưởng thiên phước hết rồi, túc nghiệp dặt luân hồi trở lại một vị đọa làm con lừa, một vị đọa làm con heo. Vị Chuyển-lang thánh vương ở trên cung Trời Tứ-

Thiên hương thiên phước hết rồi, theo nghiệp tục luân hồi đọa làm con rắn ở trên cỏ trâu.

Lại trong kinh vị Tăng-hữu nói, ông A-vát-da làm vị Hoàng-đế thống trị một nước lớn hương phước hết rồi, căm theo ác báo thân hồn sa đọa chịu khổ trái đủ mười cửa ngục. Ngục khổ mặng rồi luân hồi lại làm thân đủ các loài thú, đến thân chột làm con Gà-cang mới được thoát kiếp.

Còn trong Nho-thơ nói người Bach-khởi là một vị danh tướng nước Tần căm cái ác nghiệp luân hồi lại làm con trâu. Người Tần-cối là một vị tể-tướng trong đời Tống căm nghiệp gian sát, luân hồi lại làm thân con chó. Nhưng các việc quả báo luân hồi trong kinh luận vẫn nói rất nhiều lắm. Còn trong Nho-thơ và ngoài truyện nói cũng chẳng ít, song nay ta đón thuật ít để cho rõ chứng cái lý luân hồi báo ứng đó mà thôi, như những người biết thừa chi yếu, nghe một lời thôi trọn đủ, còn như những người chẳng biết chi yếu thôi tang lý không cùng. Ôi thôi ; như các vị Thiên cung là phước cao đức lớn và các vị vương hầu là quyền trọng ngôi sang mà còn không phương chi trừ đặng cái ác nghiệp kia, phải chịu sa đọa đến thế ấy, huống hồ chi chúng ta nay hơn loài phi cầm bầu thú có một bức mà thôi, thôi cái ác nghiệp kia biết là bao nhiêu nữa, nếu không loan phương sám hối tấn bộ tu hành, thôi nào biết mặt người mặt thú, thế trong thế khinh cho dặng. Chớ nên gọi rằng Xuất đa bang ấy vậy.

ĐỒNG LUÂN — Chương đệ tam

(५५)

Hai mệnh này nguyên thể chữ Tư là tư, trong thuyết văn lấy sắp vô đây là y mượn âm văn dặng an danh tư và lấy nghĩa ấy mà tỷ trạng công đức chữ từ lành, thiệt nhiệm mầu rất lắm mà ý vị cao xa, tư ấy là lợi dụng trong thiên-hạ mà giá quý trên thế gian, lấy đó mà trang điểm cái sắc thân, lấy đó mà thông thương trong thế giới, vận dụng một mối bủa khắp mười phương. Ôi thôi hay

thay ! Cho nên vì Tiên-Thánh lấy công đức ấy đem vào chữ Từ mà tỷ đối với công đức Phật thiết là tuyệt diệu vậy.

Ấy văn trước nói thuộc về lý đạt đạo, còn cái văn đây nói thuộc về sự lợi hành, những cũng thừa theo văn trên mà phân giải. Như tượng hai chữ từ này tức là lấy hai mỗi từ ấy làm phiếu xi, đăng nêu hai cái mỗi tâm, như ngã kia ra (như tức người kia, ngã tức ta đây) đăng làm tỷ đối đó. Tỷ đối ra thế nào ?

Như trong Nho thư nói : Minh chỗ chẳng muốn chớ ra nơi người, lại nói đem cái tâm mình mà tỷ với tâm người tức là tâm Phật. Tâm Phật ra thế nào ? Trong Tạng-kinh nói tâm Phật không chỗ nào chẳng từ-bi, lại nói Phật thương chúng sanh như mẹ thương con vậy. Mẹ thương con ra thế nào ? Trong Nho-thư nói lòng cha mẹ thương con không chỗ nào chẳng đến. Lại trong Tạng-kinh nói Phật không thời khác nào mà lia cái tâm tế vật lợi sanh, tức nghĩa ấy vậy.

Vả nay chúng ta đã học đạo từ-bi thì phải mở lòng bác ái, vận tâm bình đẳng mà độ kẻ đồng luân, vì như người có sự chi xút đối thì trước dấy lòng ta ra mà tỷ đối với lòng người, coi tâm ta biết phải quấy khổ vui thì tâm người cũng vậy, xem thân người có hình vóc tóc da, thì thân ta cũng vậy. Thân tâm chẳng khác, tức một thể đồng luân, nhưng có khác chẳng là ta trước có tu như, người vốn không tích thiện, vậy nên nay qui tiện chẳng đồng mới có tri ngu hai lẽ, thời cứ luận lý thẳng mà xử phân, lấy lời lạnh mà khuyên dạy, người kia biết cái quả tự thân, thì mình đăng khắc mình tuần đức đó, cho nên trong Luận-ngũ nói khi ra cửa như thấy vị khách sang, khi khiến dân như đương cuộc tế lớn, ấy là ý tiên thánh dạy người, tuy khiến dân mà phải kính dân, tuy trị chúng mà phải yêu chúng, bỏ tánh tự khi dấy lòng ái kính, đăng trọn đoàn thể với nhau đó, cho nên gọi rằng từ tình lưỡng tự hồn vô vị vậy.

ĐỒNG LOẠI — Chương đệ tứ

(攸) Văn trước dạy người nhìn tâm thể nhận đồng luân với nhau văn đây dạy người nhìn kiến văn nhận đồng loại với nhau đó. Ấy vì ở nào vậy? Vả như nhìn đồng luân đồng loại thời mỗi người đều dấy lòng thân ái, nhân đến người an vật thanh, thời khi hòa tú nhuận trong vô tru, ấy đang chung hưởng phước lợi vậy. Còn chẳng nhìn đồng luân đồng loại thời mỗi người đều dấy lòng bỉ thử, nhân đến tranh hành sát hại, thời khi oán bừa giăng trong thế giới, ấy phải chung chịu tai nạn vậy.

Ôi thôi ! Tiên thánh chỗ dụng tâm rất thiết, hết lời căn dặn bảo răn, nên lấy hai mệnh trước hiệp thảo đầu trên, thành thể trạng hai chữ huyền liên, hiệp ra để làm gương cho người đời đó, huyền ấy nghĩa nhiệm mầu vậy. Nhưng trong nhiệm mầu còn có nghĩa nhiệm mầu rất lắm, chữ huyền huyền (玄) tức nguồn khí vậy, nguồn khí tức thái cực vậy, ban đầu nguồn khí từ trong thái cực sanh ra lưỡng nghi, lưỡng nghi ấy là thể nguồn khí mới hiện hình trạng ra đó, nhưng khi hỗn độn chưa phân, do thể trạng chữ nguồn (元) trên chữ nhị dưới chữ bát, tức trên hai hào dương, dưới một hào âm, hiện thành cung tổn, cung tổn thuộc về phong lang, tức là gió, gió ấy đang vận hóa hiệp trong lưỡng nghi, thời bỗng thanh khí lên cao, long rất trước khí xuống thấp, thời tan khí hỗn độn, từ ấy trời đất mới định vị, thì cái nguồn khí dưới đất xông lên, cái nguồn khí trên hư không sa xuống, hai khí hòa hiệp sanh ra nguồn tinh, trong cái nguồn tinh chia ra thanh trược, thanh ấy vận lên hư không hóa làm Thất chính, tức mặt nhật, mặt nguyệt với năm loại tinh tú vậy, trược ấy hóa làm ngũ hành là kim mộc thủy hỏa thổ vậy, trong ngũ hành giao cảm với nhau sanh ra tinh-trấp, trong tinh-trấp ấy có khí tinh minh, khi tinh minh ấy sanh ra loài hữu tinh. Còn cái trược-trấp ấy cảm thổ khí ôn hòa rất mạnh, nên trước sanh ra loài vô linh, tức là thảo mộc, nguyên loài vô tinh bầm số tam dương,

thành nơi số bát âm nên loài cỏ cây khi mới sanh đầu chậm xuống đất, tỏa ra rễ, thuận theo số bát âm vậy, sau mới đâm ngọn lên, ấy thuộc theo số tam dương mới thành hình vậy, do bầm thuận âm thiên khi nên chẳng có kiến văn cử động, mà có tánh giác tri, nên biết ấm lạnh theo thời tiết trong bốn mùa, nức mộng sanh lớn, nhân đến gió xuân phát động, đều nở bông kết trái cả thấy. Nên trong Minh kinh nói rằng : muôn vật thấy đồng bầm khi hóa. Trời Đất bốn mùa sanh lớn cùng người đồng.

Trong Nho thư, thầy Mạnh nói : riều búa dùng phải thời, vào rừng núi thì cây gỗ chẳng khá xiết dùng vậy, nên tuy biết tạo-hóa sanh loại vô tình, để cho loại hữu tình thọ dụng, đặng trưởng dưỡng thân mạng, nhưng mà dùng có thời tiết, chẳng nên vô cớ hủy hoại mà tổn tâm đức vậy. Ồi, ấy loại vô tình mà còn phải đa tâm ái tích, chẳng nên hủy hoại thay, huấn hồ chi loại hữu tình chung bầm một nguồn khí tĩ với người thiết là thân thiết vậy ời ; do loại hữu tình bầm trọn âm dương, ngũ hành, đặng khi tinh minh, nên biết cử động mà đủ tánh kiến văn giác tri cả thấy, song vì bầm khi có khinh trọng, chẳng đồng, sanh có trước sau, chẳng một, nên hình trạng và cử-động rất khác nhau mà trí ngu với mau chậm đều chẳng giống, có một loài người bầm chánh nguồn thể, đầu ra các vật, nên xem thân người giống như thể chữ nguồn vậy, cái đầu làm ngang trên, giăng hai tay ra làm ngang dưới, đứng giãn chưng ra, làm chữ bát, ấy chánh thể chữ nguồn đó, chữ nguồn tức là nguồn khí vậy, do nguồn khí ấy chuyển hóa ra ngũ hành, ngũ hành sanh làm ngũ tạng lục phủ, xông lên làm mũi, mắt, tai, miệng, bửa ra làm gân, xương mạch lạc, hòa hiệp địa, thủy, hỏa, phong làm thân tứ đại, hóa sanh tinh khí thần làm thể tam bửu, đầu tròn tượng Trời, chun vuôn tượng Đất, có cửu khiểu, đũ sáu căn, hiệp thành thân tri huệ, thông suốt trời đất, biết khắp vô trụ, nên xúc đối vật chi thấy nghe đều rõ biết phân biệt cả thấy, ấy thân người cũng một trời đất đó.

Nên trong Nho thư nói : người sanh đặng thừa tốt, mà tối linh hơn muôn vật ấy vậy. Lại trong bộ Trang-thung tập có nói : một ngàn sáu trăm tám mươi muôn năm là

một tiểu kiếp, hai mươi tiểu kiếp là một thành kiếp, trong một thành kiếp thời tạo hóa muôn vật mới đặng hoàn toàn, bởi muôn vật ấy sanh sau, nên càng lâu càng mất thừa chơn thể đều biến ra thù hình dị trạng, chỉ còn có cái kiến văn giống nhau mà thôi vậy. Nên văn trước nêu hai chữ huyền ra, tức chỉ rõ hai con mắt với hai lỗ tai là gốc kiến văn đó vậy, bởi hai con mắt đã có trông đều, trong trông đen lại có con người, trong con người còn có cái thấy nữa, trong cái thấy lại còn có cái phân biệt rõ ràng cả thấy, nên đến trong hai lỗ tai đã có cái nghe, trong cái nghe lại còn có cái biết, trong cái biết còn có cái phân biệt mỗi việc cả thấy; nên trước nói trong nhiệm màu, còn có nghĩa nhiệm màu rất lắm, tức chỉ rõ rằng nghĩa lý hai chữ huyền đặng cho người nhìn cái kiến văn mà nhận đồng loại với nhau ấy vậy. Phạm vật có tai mắt thấy nghe thì biết trông mái, triều mến mẹ con thân yêu, đều biết tham sống sợ chết, ấy tức là một loại đồng loại với người; đều có tánh linh cả thấy, thời chẳng nên dấy lòng sát hại đó. Nên trong Tạng kinh lời Đức thế tôn nói : cả thấy chúng sanh đều có Phật tánh, lại trong Nho thư nói : Trời Hoàng thiên có chúng đức hảo sanh mà ố sát, vậy nên chúng ta phải theo chúng đức hảo sanh mà bảo toàn đồng loại, chớ dấy ố sát sanh mà mắc đàng oan báo vậy. Và lại đương thời nay ta hằng nghe có nhiều người. Văn lời ngàn người nói rằng : Trời sanh vật dưỡng nhưn thì giết nó nuôi người, nào có lỗi : ôi, chẳng biết người ấy là chúng kể gì nơi miệng bụng, nên nói bá lếu ma nhai nước cho ngon, hay là thiệt tánh u mê mà cắt nghĩa xàm cho đến thế, chớ lời ấy thiệt là chỉ ngôn; để mà nhắc người đời cho biết ơn Trời và ơn vật đó. Và Tạo hóa đã sanh người thời phải lưu ý mà nuôi người, nên mới sanh cái loại vô tình ra đó. Những là lửa, me, bắp, đậu, hoa, trái, khoai, rau để cho người nuôi mạng, còn cây gỗ, tranh, tre, để mà che nắng, mưa, sương, tuyết, lại còn sức người làm không xiết, nên sanh cái loại hữu tình để mà giúp sức ra công đó, ví như trâu cày, ngựa cỡi, chó giữ ban đêm, gà gáy khuya cho biết sáng, cùng là các vật thấy đều có công với thế, vì chẳng xét suy nên không rõ biết, ấy là Trời sanh vật để giúp sức mà nuôi

người, nào phải sanh ra cho người ăn thịt vậy sau !!!

Vì như có một thằng Giáp và một thằng Ất đều có cha mẹ bình, vợ yếu con thơ, trong nhà có năm bảy miệng ăn, thằng Giáp kia một mình ra sức cuốc đất cấy trồng làm chẳng hở tay, mà cả nhà thường nhịn đói, còn thằng Ất kia cũng một mình ra gánh mướn làm thuê, bốn lần liền ngày mà một túi cũng thường không gạo nấu. Thằng Giáp kia sắm dặng đôi trâu đem ra cấy đất dặng nhiều, cấy gieo gặt tuyết, dầu mười miệng ăn cũng đủ, còn chưa đề cớ dư, lại dặng hàng ngày thông thả, còn thằng Ất kia sắm dặng con ngựa cỡi xe chở nặng đi xa nuôi cả nhà đều no ấm mà dặng nhiều lúc thanh thoi, ấy là thiên sanh vật dưỡng nhưn đồ, chớ như nói giết vật dặng lấy thịt nuôi người, thời thằng Giáp kia đâm cỡi trâu mà lội ruộng, thằng Ất kia cũng xẻ thịt ngựa mà nấu xào, chẳng qua trong chín mười bữa, ăn thịt nó đã hết rồi, ấy có phải là găm xương không mà chết đói đồ chẳng.

Ồi, như chẳng biết thời ngồng cỡi mà nghe, khuyên chớ nói xàm mà mắc nghiệp, vậy nên trong Nhơ thơ có nói, việc biết đó gọi là biết đó, việc chẳng biết gọi là chẳng biết, ấy là biết vậy, lại trong Luật Sa-di nói : kẻ ngu mờ vậy chẳng biết, kẻ cuồn khinh mà chẳng học, bèn toan vượt bước mong ý cao xa cũng khá thương vậy, lại trong lịch sử vẫn nói đời thượng cổ người còn ở hang ngoài đồng núi, cũng loài thú chung bầy mà dựa nương hơi ấm, thời người không giết vật, vật chẳng hại người, sát nghiệp chưa sanh, nên gọi rằng đời thái bình thanh trị, đến họ tại nhưn ra đời, kéo cây dặng lửa mới bày ra hại vật mà nướng ăn, từ ấy vật mới sanh thù, hại người mà trả oán. Thuở ấy người mắc nạn cầm thú rất ghê, phải chịu hai không phương trốn lánh, đến họ Hữu-sảo xuất thế, gát cây làm chòi phóng khi tối ngăn ngừa thú dữ, vậy nên biết cái sát nghiệp này tại người gây trước thú mới noi theo, vì như đương thời nay những loài cá chim nai thỏ, là vật chẳng hại người mà xấy thấy bóng người thời vớ tang trốn lánh, ấy nó biết người hay sát hại nên trước phải lánh xa, còn như loài hùm beo voi gấu là tánh dữ hại người, nhưng người nuôi dưỡng lâu quen thời nó cũng biết lân la mà chẳng hại cho nên lời

Cồ-dức có nói rằng : người không lòng giết cạp thời cạp cũng không mong ý hại người, tin thay lời nói ấy vậy ôi.

Nên trong thập giải kinh để giải bất sát đứng đầu. Còn trong loại ngũ thường Nho thơ để chữ nhơn đứng trước. Thời Thích vậy, Nho vậy, đồng dạy bảo làm lành mà nuôi tâm đức, Phật vậy, Thánh vậy, đều khuyên chớ sát sanh thời không nghiệp báo. Ôi thôi, người nay ác nghiệp chưa dứt đời, tội khiến gây lụy kiếp, nên nạn tai nhiều nổi, mà thâm độc thiên bang, đã từng nghe thấy rõ ràng, nào phải mơ màng chẳng biết. Bớ ai ôi, muốn mau mau thế giải đặng thẳng bình, thì kiếp kiếp lòng người về chí thiện, tuân thừa Phật giáo học đạo từ bi, đồng luân thời thân ái với nhau, đồng loại cũng bảo toàn cho trọn, tức trong đại ý văn đây, chỗ gọi huyền lý song hoan tổng nhưt đàng ấy vậy.

NHƠN PHẨM — Chương đệ ngũ

(VV-) Còn ba chấm này, tượng ba hào dương mới phát hiện sáng suốt phân minh ra đó, tức là triệu ứng tam dương, khai thái vận thiện trung trường ấy vậy. Nên trong Thuyết văn lấy sắp vô đây đặng cho sáng công đức chữ từ (), là chung gốc năng nhơn, chung nền chí thiện, thiết rộng lớn không cùng, mà cảm ứng chẳng sai, nên hay tiêu tai xuống phước đổi họa làm tường, có chung sức từ tại như vậy, nên xưa vua Hi-hoàng trước ngộ ý ấy, đến sau đặng Hà-đồ, chế tạo Tiên-thiên bác quái, mới lấy khí âm khi dương mà làm thẻ trượng Trời-đất, đặng chủ nghĩa làm lành xuống phước, làm dữ xuống họa, mới phát minh chung lý bảo ứng ra đó. Đến đời vua Châu-Văn-vương cũng thế theo ý ấy, mới lấy Hậu-thiên-lạt-thơ hiệp với Tiên-thiên Hà-đồ, hai đồ hiệp một thành ra một quẻ sáu hào, đối đãi cùng nhau chia làm sáu mươi bốn quẻ, ba trăm tám mươi bốn hào, thẻ hết lẽ trời, dụng khắp việc người, mỗi quẻ coi số âm dương chung thanh suy mà định thế vận chung bỉ thái, lại phân hào âm là khí trọng trược, tượng ứng hắc ám hung tai thuộc về tiểu nhơn ấy vậy, hào dương là khí khinh thanh, tượng ứng quang

minh kiết tường thuộc về quân tử ấy vậy, cho nên do
nói người tâm chứa dữ, miệng nói dữ, đẩy làm việc dữ,
thời cái ác nghiệp giao thông với âm khí bủa ra hắc ám
cả thế giới, đẩy những việc hung tai, ấy là ngàn tai muôn
họa chung chỗ do sanh vậy, còn lòng người tâm chứa
lành, miệng nói lành, đẩy làm việc lành, thời cái thiện
nghiệp giao thông với dương khí bủa ra sáng suốt cả vũ
trụ, vậy những việc kiết tường, ấy là trăm phước ngàn
điềm lành chung chỗ do sanh vậy, cho nên thế vận chung
thanh suy tại lòng người chung thiện ác giao cảm mà
sanh ra đó, ấy vậy. Cho nên trong Đại-diệt lấy 64 quẻ
bủa làm phép châu thiên dặng suy số âm dương chung
tiêu trưởng, phân ra bốn mùa tám tiết, định chung tiêu
vận một năm cũng có thanh suy bỉ thái đó, ấy trời đất
là số lớn, mà khi âm dương kia tích tập còn phải trở
luyệt đổi thời ra xuân hạ thu đông ấy thay, huống hồ chỉ
việc người nếu lành dữ tích tập, thời phải có trị loạn
hưng vong ấy vậy. Nên người đời suy đó mà coi, thời
phải dè thừa niệm đầu, chớ thừa lòng, nhiệm đề mà tấn
đức tu thiện, chẳng nên phóng tâm tung chí ấy vậy. Số
tích tập là như chung tiết tháng năm, thuộc về quẻ cấn,
là dương khí dương thanh mới sanh một hào âm ra đó,
tích tập đến chung tiết tháng chín thuộc về quẻ bát thời
dương khí đã tiêu mòn, phục toàn rồi, năm hào âm
dương xỉ thanh nên biến ra hàng khí âm hơn tiết lạnh
hầu đến, cỏ cây rụng rớt, loài cạp trùng lấp hang, mà khi
lạnh khắp nơi, trở chung tiết mùa đông ra đó, đến chung
tiết tháng mười một thuộc về quẻ phục, mới sanh dặng
một hào dương, tích tập đến tháng chạp thuộc về quẻ lâm,
mới dặng hai hào dương, từ ấy dương khí mới thanh vượng,
đến chung tiết tháng giêng thuộc về quẻ thái mới sanh
dặng ba hào dương, ấy là tam dương khai thái vạn vật hồi
xuân, ấy mới có gió ấm khí hòa, người an vật thanh, bông
hoa đua nở, trở ra mùa xuân ấy vậy, nên cái thế trạng
quẻ thái trên ba hào âm dưới ba hào dương, ấy là trời đất
mà dặng khi âm dương bình đẳng thời mới mở dặng xuân
thiên thời vận ra đó, huống hồ chỉ như đạo vậy ôi ! Vả
luận như đạo kẻ tiểu như chẳng khá chẳng có, mà người

quân tử chẳng khá không, quân tử tiểu hơn cho đáng binh đẳng thời thế vận mới đáng thái hoà thanh trị vậy.

Do cớ nào mà biết rằng quân tử tiểu hơn ? Và như : người lòng muốn lợi mình và lợi người noi cái lẽ Trời chung công, mà tánh hiền lương phương chánh, ấy gọi là quân tử, chớ chẳng phải như người sữa sang sắc phục diện mạo khôi ngô, lanh lợi lời nói ấy gọi là quân tử vậy đâu, còn người lòng muốn lợi mình mà hại người, cru lỏng hơn đục chung riêng, tánh ngu mui, gian tham, ấy gọi là tiểu hơn, chớ chẳng phải như người khăn áo sơ sài, hình dung chất phát, tiếng nói chần chớ mà gọi rằng tiểu hơn vậy đâu, nhưng mà quân tử tiểu hơn chẳng phải hai sắc người vậy, tuy là người quân tử mà ở theo tánh tiểu hơn, tức là quân tử biến ra tiểu hơn đó, tuy là kẻ tiểu hơn mà ở đáng tánh quân tử, tức là tiểu hơn biến ra quân tử đó, cho nên đời thượng cổ, các đức thành hơn ra đời dựng lập giáo pháp ra đó, để đáng mà khuyên tánh người quân tử, dạy dỗ kẻ tiểu hơn, cũng là một việc lớn, dạy người giúp đời ấy vậy. Nên trong thượng thư nói rằng : người còn tâm đạo ấy thời trị, mà mất tâm đạo ấy thời loạn, cho nên việc trị loạn hưng vong, thời hãy coi tâm ấy ra đường nào, nhưng trong văn này sự lý châu nhóm e người khó hiểu, nên ta thuyết một lời thí dụ cho người dễ tỏ. Ví như người kia có một cái nhà lâu ba từng trăm thước khéo lạ, bày báu tốt kỳ, pho trương cầm tú, trần thiết trân châu, trăm bang vạn sự khâm đủ trong ba từng câ thấy, nhưng người ấy phóng tâm vọng ý đóng cửa phú thác cho kẻ gia hơn, dong rủi theo ngoại cảnh, từ nơi gần nhần đến nơi xa, do nước kia mà sang nước nọ, lưu liên hoan vong, đến hai ba mươi năm, trải nếm đủ mùi cay đắng, hằng chịu đủ việc khốn nạn, cho nên mê tâm loạn ý, mà chẳng nhớ đến cố quốc gia hương nữa, ngày nọ xảy gặp một vị đại thiện tri thức, mở lời quở trách, dạy bảo khuyên rằng : người kia mới hồi tâm tỉnh ngộ trở về cố quốc gia đình, mở cửa vào nhà, thời tối tăm chẳng thấy một vật chi câ thấy mà dùng mình hãi sợ, do nơi hai ba mươi năm trước, ngày thời cửa đóng bích bùng, tối lại cũng không

đèn lửa, nên khi tối kia hắc ám đã lâu, xút đối đến người phải khiếp, người kia mới nhóm hợp kẻ gia nhơn, mở cửa dọn dẹp, tối lại đốt đèn lần đến từng giữa xây thấu từng trên, ba từng đều dọn dẹp rất đoan hoàng, trên dưới thấy sáng đều tề chỉnh, ngày thời mở cửa thông thương, tối lại đốt đèn rực rỡ, mới thấy ba từng đều sáng suốt, lại xem năm thể rất vẻ vang vàng ngọc chói lòa, bửu trân rực rỡ, song vật ấy chẳng từ đâu lợi, nguyên do của cũ trong nhà vì hôn mê trôi nổi bấy lâu, như tỉnh ngộ trở về mấy lát, từ nay mới tiêu điều tự tại, nghĩ khổ xưa thất via kinh hồn, rất cảm ơn tri thức, một lời mà giá quý biết bao nhiêu kẻ.

Trong bốn-văn nói thí dụ một tòa nhà ấy tức chỉ cái thân mỗi người đó, ba từng lầu ấy tức chỉ thân, khẩu, ý, tam nghiệp mỗi người đó, còn câu ngũ thể thất trần tại bửu ấy tức chỉ ngũ thường, nhơn, nghĩa, lễ, trí, tín, đó và thất tình là hỷ nộ ái lạc ái ố dục, với các thiện viên, tánh xưa mỗi người vậy, còn câu lưu liên hoan vong ấy, tức nói người bỏ nền cái thiện, mà dòng ra rồi theo đường ác nghiệp đó, câu nói nhà tối ấy, tức là nói người đã phóng tâm theo nghiệp giữ nên phải hắc ám đó, còn câu nói nhà sáng tức là nói người đã hồi tâm giác tánh trở về việc lành nên đăng chói sáng đó, còn câu ngộ-đại-thiện tri thức nhân về sau, tức nói người đã nghe theo giáo pháp, ăn năng đổi lỗi bỏ dữ về lành nhân đến chí thiện. Ôi! Phải như trong thể giải mỗi người đều đăng hồi tâm hướng thiện như vậy ắt trở thời ly loạn hóa ra an hòa mau như nháy mắt vậy. Ấy văn trước bữa nói thiện ác đối trị và âm dương giao cảm, chỉ thấu nguồn cội đăng cho rõ đại ý chữ TỬ ấy vậy. Còn văn đây mới phân biệt nhơn phẩm mà định tôn ti, nhưng cũng thể ý thương văn mà nói đó, vả luận trong nhơn đạo mỗi người đều dòng ruổi theo đường danh lợi, thiết ra mưu sâu kế độc, tranh hành nhiều hại với nhau mà cố động cả trong thể giải, đến nỗi chung chịu thâm độc khổ nạn biết chừng nào. Như ngày nay mỗi người đều tự giác tỉnh ngộ ăn năng đổi lỗi, bỏ dữ về lành, lấy lòng thân ái bảo toàn với nhau, tức là giải thoát hết đường tai nạn mà đăng tiêu điều

trong cảnh thái bình rồi đó, nếu không lấy nền đạo đức mà trấn tâm, e lâu cũng đổi ra thói cũ, nếu không phân nhơn phẩm, thời chẳng biết hiền ngu, mà chẳng định tôn ti, thời chẳng thông lễ nghĩa, nên trong Nho thư nói rằng người thượng phẩm chẳng dạy mà lành, người trung phẩm dạy mà sau lành, người hạ phẩm dạy cũng chẳng lành, không dạy mà lành chẳng phải thánh tri mà gì !! Dạy mà sau lành chẳng phải hiền nhơn quân tử mà gì !! Dạy cũng chẳng lành, chẳng phải ngu mà gì !! Ấy là tam phẩm đó. Vậy nên phải tôn phụng người đạo đức, an trí lên bậc thượng, còn vị chi thiện an cư ở tầng giữa mà chấp thừa trung đạo, thối kẻ tiêu nhơn xuống tầng dưới đẳng thừa phụng chấp sự, ấy gọi rằng tấn quân-tử như thối tiêu-nhơn đó. Nên trong nho thư nói : vả không tiêu nhơn, ai nuôi người quân-tử, mà không người quân-tử ai trị kẻ tiêu-nhơn, cho nên ngạn ngữ nói rằng : vô tiêu-nhơn bất thành quân-tử ấy vậy, song kẻ tiêu nhơn kia, cũng chẳng nên lia xa, nếu lia xa thời nó sanh lòng gian ác, cho nên phải trọng dụng người đạo đức, để thân cận mà dạy bảo đó, ấy là lấy lễ nghĩa phân biệt gọi rằng xa, chớ lòng bác ái thương yêu hằng như một. Cho nên trong đại ý văn này, gọi rằng tam phẩm phân trình do lễ biệt như nghĩa ấy vậy.

BÌNH ĐĂNG — Chương đệ lục

(L)

Chữ nhứt thuyền này nghĩa là lấy cái uổng câu chữ tâm mà làm tỷ trạng một chiếc thuyền đó, thuyền ấy là thể chất kiên cố, mà độ lượng khoan hồng chở thầy người vật, để khắp mọi nơi mặc dầu người lên xuống, mặc dầu khách lại qua, ai đến đâu thời đưa đến đó, chẳng từ một vật, chẳng bỏ một người, có lòng tế vật độ nhơn, mà chẳng ý thị phi bỉ thử, thiệt công cao trên thế giới mà đức lớn khắp hư không, vọi vọi ỏi lớn thay, chẳng công đức chi sánh kiếp vậy, nên tiên thánh để vào đây làm một chiếc thuyền cho trọn thể chữ Từ đó, thiệt xem coi chẳng mịch chẳng nường mà cũng không đủ không thiếu, ấy là ý tiên thánh đã nêu cái tâm từ bi bác ái và cái tánh bình

đặng chỉ công đồ sộ, rõ ràng ra đó, ấy để cho mỗi người suy xét nghĩa lý chữ từ này, đặng làm chung nền tấn đức tu thân, chung nẻo siêu phàm nhập thánh đó, ấy là chỉ rõ chánh mỗi đường Tây-phương cực lạc gốc ở tại lòng người, nào phải dấn xa mà tìm kiếm. Ôi! Kinh khuyên trang học thức phải nghiên cứu cho cao xa, chớ coi qua mà lại bỏ qua, dầu đọc cho hết sách cũng không tiếm hào chỉ lợi ích ấy vậy. Nền bốn văn đây cũng thế theo ý đó lấy toàn địa cầu này mà làm một chiếc pháp thuyền, chở hết người vật trong thế giới, đặng rước khách cả mười phương mà đưa về mười cõi ấy vậy, song chiếc pháp thuyền này chẳng phải như chiếc thuyền người tạo ra đó vậy, vả thuyền người tạo thời có tới có lui, kỳ hạn, hoặc khi thời khắc có sai, chớ chiếc pháp thuyền này là tự nhiên như vậy, chẳng qua chẳng lại mà cũng không tới không lui, y trong một khắc một giờ mà đưa rước đủ mười phương không sót trễ ấy vậy.

Chữ thập phương này là y theo trong thập giới mà đem ra đây, một là cõi Phật, hai là cõi Bồ-tát, ba là cõi Duyên-Giác, bốn là cõi Thỉnh-văn, năm là cõi Trời, sáu là cõi Người, bảy là cõi Tu-La, tám là cõi súc sanh, chín là cõi Nga-quỉ, mười là cõi Địa-ngue, nhưng trừ ra cõi Phật, cõi Bồ-tát cõi Duyên-giác, cõi Thỉnh-văn, trong bốn cõi ấy gọi là tứ thánh, từ cõi Trời, cõi Người, cõi Tu-la, cõi Súc-sanh, cõi Nga-quỉ, cõi Địa-ngue, ấy gọi là lục phàm, song cõi tứ thánh ấy là các vị đại thánh, chỗ ở đã dứt hết đường sanh tử luân hồi, mà chúng đặng thể chơn như bất thối, tuy quả vị có cao thấp chẳng đồng, song cũng thông danh là tứ thánh, nhưng mà còn qua lại trong sáu đường này là vì lòng từ bi nguyện lực chẳng bỏ chúng sanh, nên hóa thân ra theo loại mà ứng hình dạng tính giai độ người ấy vậy. Còn những người trong lục đạo thời sáu càng còn chấp trước mà ngu dục rất tham mê, nên theo nghiệp báo luân hồi nào biết từ sanh mà xiết kể. Nền trong Kinh Pháp-Hoa nói rằng: Là cõi chẳng an vi như đường lửa, cả thấy chúng sanh, nhóm ở vào trong, tham mến ngu dục lại mà quên thừa thân chẳng cầu ra khỏi vậy, ngu dục lại ấy, một là tài-bửu, hai là sắc-người, sắc-cảnh, ba là danh-lợi, bốn là ăn uống, năm là ngủ nghỉ chơi bời, cả

thấy người trong ba cõi, đều sa đắm trong ngũ dục lạc ấy, mà gây ra tội lỗi, nên theo nghiệp báo luân hồi trong sáu đàng, chịu khổ không cùng ấy vậy ; tam giới ấy, một là cõi Trời dục giới, hai là cõi Trời sắc giới, ba là cõi Trời vô sắc giới, trong cõi vô sắc giới có bốn cung Trời, cõi ấy người rất khinh thanh, thân như rỗng chọi, cảnh tợ hư không, sống lâu đếm theo số đại kiếp, dầu các cung Trời dưới, lấy pháp thiên nhân mà coi cũng không thấy đặng, nên gọi là vô sắc giới vậy, một có đức Phật, và các vị Đại Bồ-tát đến đặng mà thôi còn cung Trời sắc giới, có bậc Sơ Thiên ba cõi, bậc Nhị Thiên ba cõi, bậc tam Thiên ba cõi, bậc tứ Thiên chín cõi, hiệp lại mười tám cõi thông hiệu là tứ Thiên-thiên mà cũng gọi rằng Phạm-thiên thế giới, tức là cõi sắc giới ấy vậy.

Còn người trong cõi ấy, sắc thân tốt lạ, sắc cảnh báu màu, đều dục đường dâm dục toàn những Hóa-sanh, nhưng còn tánh tham vui phóng dật, thọ mạng lâu dài đếm theo số tiểu kiếp và số trung kiếp, cõi ấy cảnh người thanh khiết rất tốt hơn các cung Trời dưới, nên gọi rằng sắc giới vậy. Còn cõi Trời Dục-giới, trên từ cung Trời Tự-lại là số một, xuống cung Trời Hóa-lạc là số hai, xuống đến cung Trời Đâu-sứ là số ba, xuống cung Trời tu-viêm là số bốn, xuống đến cung Trời Đạo-lợi là số năm, nhưng trong cung Trời Đạo-lợi, có ba mươi ba cõi, song có một vị Ngọc-hoàng thượng-đế thống lãnh cả thảy, xuống đến cung Trời Tứ-thiên-vương là số sáu, hiệp sáu cung Trời ấy thông danh là Dục-giới ấy vậy, người trong cõi ấy lục căn phóng dật, ngũ dục tham mê, hình dung xấu tốt chẳng đồng, cung điện tinh thô đều khác, tàn dùng thất bửu, ti phước hiện ra, đồ y quang vật thực tùy phước lực thấp cao, có phu-phụ ân tình mà hóa-sanh, không thai dưỡng và lộc thực thiên ban cũng tự nhiên mà hóa hiện, trong sáu cõi ấy ít tu phước thiện nên hưởng hết rồi, đọa lạc rất nhiều, còn cảnh nhơn gian chúng ta đây, kể cận với cõi tứ thiên vương, nên chữ thiên (天) dưới có chữ nhơn, tức là nhơn thiên, giao tiếp vậy, người phạm cảnh tục thô xử trảm bề, ra sức dụng tâm, gian nan nhiều nổi, núi, rừng, gai góc, gò đồng thấp cao, đất cát đá khắn, suối, sông, sinh, nước, người trời xảo trá gian

ác tham sân, hiểm độc nhiều bề, hằng sanh thời dữ, nhà
thời tranh, ngôi, đất, đá, vôi, cây, ăn thời mồm cá tôm
cua, heo gà, máu thịt, đồ ăn đã rất tục mà đồ mặc cũng
chẳng thanh, lông thú to tằm, bông gai to kịch, mang
căng vắn vỏi và bệnh ốm đau, cảnh thắm tình sầu, khổ
dồn nạn chứa, bá ban vạn sự phải lấy sire mẩn, sánh
cùng Thiên giới xấu hổ muôn phần, sánh với thú cầm tốt
hơn mấy bậc. Nên Đức thế tôn gọi là ngũ trước ác thế,
ấy vậy. Bớ ai ơi, suy đó mà coi, lẽ thời trăm phần chán,
vạn phần nhàm, kiếp kiếp tu hành cầu về Tịnh độ. Ấy là
thoát khổ lương phương, mới gọi xuất trần thượng sĩ,
nên Cổ-đức nói rằng muốn khỏi khổ luân hồi thời kiếp
niệm đức Di-Đà ấy vậy. Nhưng thế giới ta đây tuy là thô
ác như vậy song Tạng-kinh lời Đức Thế-tôn hằng ngợi
khen có ba việc hơn duyên rất hơn các cõi khác, một là
có Phật xuất thế và đề giáo pháp khuyến răn, hai là việc
khổ vui đáp đối người do theo đó mà phát tâm, ba là
người có chí tu hành, đăng công cao đức lớn. Chớ như
Địa-ngục, nga-quỉ, súc-sanh, ba cõi ấy mắc tội khổ liên
liên, đầu đặng tỉnh tâm mà tu niệm, còn người Thiên-
cung thời khoái lạc hưởng thiên phước lâu dài, nào biết
khổ mà tu thân nên ở cao mà xuống thấp, một có cõi ta
đây là rất qui, vì như lò đức cả mười phương cõi nào
đồ hủy hoại hết đứng, đem xát đến vào lò đức lại, đồ chi
kèm về ba cõi khổ, còn đồng thau để lại cõi người, bạc
vời vàng đem các thiên cung, còn ngọc tốt đưa về Tịnh-
độ, nên cõi này khôn khéo thợ hay, dựng lò hiệu Hậu-
thiên Táo-hóa, nên trong Kinh Hoa Nghiêm nói rằng như
người muốn rõ biết ba đời và các đức Phật, hạp cõi lành
trong Pháp giới, cả thấy do tâm tạo mà ra đó vậy.

Ôi thôi, luân thế giới lòng trần cảnh mộng, xem con
người thân huyền tình mê, có chi mà danh lợi thị phi,
gây những việc tham sân bỉ thử, trước mắt thấy những
nhà vạn hộ, lại cùng người cái bị con roi, sáng ngày ra
lỡ xô lao xao, tối nằm đó như hình thấy chết, dầu mà
có cháu con rần rạt cùng bao nhiêu sự nghiệp gia tài,
còn xút hơi tình vắn tình dài, xây nhăm mắt, hai bàn
tay trắng, thân hồn đã già từ dương cảnh, đường u minh
cõi quan chôn huỳnh tiền, sự tội khiến cam chịu một

minh, còn sự nghiệp mặc ai tiêu dụng, vả lý ấy có hay không có, có thời khuyên tỉnh giác cho mau, dầu bao nhiêu danh lợi cũng thôi thôi, tới lò đúc lọc lửa chơn tánh, nên Cổ đức nói rằng biển khổ minh minh, quày dầu thời thấy bến ấy vậy. Nên bốn văn đây trước nói pháp thuyền và lò đúc ấy là kinh khuyên người trong thế giới, ví như chung một chiếc thuyền, hội vào lò mà nguyện thẩu chơn kim, nữa đến bến còn toan dời bước, xin chớ nhận thân tâm vốc huyền, khuyên chớ nhìn cảnh vật cõi trần, chắm một lòng đạo đức diêm trang, thời chín phẩm sen vàng đua nở ấy vậy, nên trong Kinh Kim-cang nói rằng, cả thấy việc hữu-vi như chim bao, như bọt nước, như sương sa như chớp nháy, phải đẩy lòng coi như vậy, ví như từ thuở (Châu lần Hồn Ngụy, mấy người đoạt lợi tranh danh, kiến lập giang sơn trên thế, nhân khi Tần Tống Tề Lương, mấy kẻ đua tài đấu trí, gây dựng sự nghiệp trong đời, lấy đó mà coi thời lâu dài đều tan nát ra gò hoang, mà quang quách cũng chơn vui ngoài nội rộng, ấy làm chi cho lấy lòng thế giới mà nhiều hại sanh linh, nay không còn chút đất cặm dùi, e oan nghiệp hởi còn vương vấn. Than ôi, thương thay, phải như lấy công ấy đem vào công đức, đăm tâm kia trở lại đạo tâm, chốn hồng trần đã khỏi ngọn lửa hồng, cõi tịnh độ đã chứng thân vàng ánh, ấy là lấy công việc trước mà tỉnh giác đời nay, khuyên người người đều phát đạo tâm, nguyện xư xư đồng hành thiện sự, kính người trên như cha mẹ, thương kẻ dưới như con em, giảng một đoàn thân ái trên địa cầu, bủa một đạo từ bi trong thế giới, thời ngọn gió Đường Nghiêu thổi lại, mặt trời Ngu Thuấn chiếu ra, hơn hởi thay gió thuận mưa hòa, vui vẻ bấy người an vật thanh, tức trong đại ý văn đây chỗ gọi Nhứt Thuyền cộng tải đẳng đồng khan ấy vậy.

THÂN ÁI — Chương đệ thất

(茲)

Văn đây chiết nửa chữ TỪ, tức là chữ TU đang đón hội đại ý các chương trước, tóm về chương này mà làm chỗ chỉ qui đó, chữ tư nghĩa là nay vậy, tức người ngày

nay phải biết có người xưa trước, người xưa trước tức là tiền bối, người nay tức là hậu sanh, ấy là nhưn đạo có tôn ti vậy, coi vật xưa mà canh cái chế tạo ra vật ngay nay, ấy là vật có gốc ngọn vậy, lấy việc đời trước mà tỉnh giác việc ngày nay, tức là việc có trước sau vậy, cho nên lời ngạn ngữ nói rằng không xưa thời chẳng nên nay đó, vậy nên kính khuyên bạn đồng chí, xin ngỏ với đồng nhưn, từ ngày nay tính kể làm đầu, lấy việc trước mà suy xét lại, già trẻ cũng một lòng thân ái, lớn nhỏ đều một tánh từ hòa, thương với nhau mà bảo hộ nhau, kính cùng đó mà khuyên dạy đó, người trên phải cho mình đạo lý, kẻ dưới thời cho biết lễ nghi, một chút lành xin chớ bỏ qua, một chút dữ cũng đừng ngó lơ, ấy là phước chẳng cầu mà phước tới trùng trùng, hoa chẳng lành mà hoa tiêu bắt-bắt, nên trong Nho-thơ gọi rằng đời thanh trị kẻ lẽ dân nhiều người dấy các hào lãnh, lại nói thiên thời chẳng bằng địa lợi, địa lợi chẳng bằng nhân hòa, tức văn đây chỗ gọi Tùng-tư đối đãi tương thân ái ấy vậy.

TỪ ĐỨC — Chương đệ bát

(慈) Văn đây lấy chữ Tâm hiệp với chữ TU (慈) tức trọn thể chữ TU ra đó mà chữ tâm ấy là cái thể chữ tư, chữ tư ấy là cái dụng chữ tâm, thể dụng hiệp một tức thành chữ Từ là lành, mà cái lành ấy rộng lớn không cùng, ngấm chứa các việc công đức thấy, như chữ chí thiện còn có bậc thuần thiện nữa, bậc thuần thiện là vị thánh đế, như nho-thơ nói rằng vui vui vậy ôi, một trời là lớn một vua Nghiêu sánh đó, tức là Vua Đế Nghiêu vậy, còn chữ chí nhưn ấy còn bậc thuần nhưn nữa, bậc thuần nhưn là vị thượng-đế nên Nho-thơ nói rằng thừa nhưn bằng Trời, tức là Trời thượng-đế vậy, song vua Đế Nghiêu vận tâm thuần thiện chẳng qua bữa ra một vũ trụ mà thôi, còn Trời thượng-đế vận tâm thuần nhưn chẳng qua bữa ra một cõi trời sắp xuống mà thôi. Còn chữ TU này tức là Năng-nhơn, Năng-nhơn là hiệu đức Phật Thích-Ca thể tôn, chữ Thích-Ca là tiếng Phạn-ngữ, phương ta gọi là Năng nhưn vậy. Nên chữ Từ là tóm các vị thánh mà

độc tôn, tức là hiện đức Phật Thế-tôn đó, do Phật Thế-tôn cũng vận cái tâm ấy ra mà tu hành độ khắp ba cõi sáu đường cả thấy các chúng sanh nên chứng đẳng đạo quả hiệu là đại từ thế-tôn vậy. Nên trong kinh Pháp-hoa, lời vị Đại Phạm-thiên-vương tán thán công đức Phật nói rằng trên Trời dưới Trời không ai bằng Phật, mười phương cõi thế giới cũng không sánh trong thế gian chỗ có ta thấy hết, cả thấy không ai bằng Phật ấy; lại trong kinh Đại-bát-nhã nói rằng ba đời các đức Phật y theo tâm bát-nhã, tức Tri-huệ vận ra tu hành mà chứng đẳng đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác ấy vậy. Song chữ tâm ấy là một ngọn đèn sáng suốt trong trời đất vô trụ mà soi thấu đại địa sơn hà, dầu công việc muôn ngàn đời trước soi qua cũng hiển-hiện thấy rõ ràng mà người vật tiêu mất đã một hai mươi năm, mà soi đến cũng hoàn hình thấy như vậy, sáng như nguyệt cũng không dám tỷ, các thứ đèn trong thế giới sáng cũng chẳng bằng, ví như người du lịch phong cảnh năm ba nước khác mà trở về bốn quốc hơn chín mươi năm, xảy lấy đèn ấy soi coi thời thấy các cảnh vật nọ còn y như vậy, nhưng đèn ấy sáng không hạn lượng theo phước người thấy có gần xa tức là ngọn đèn vô tướng ở trong cái tâm mỗi người ngày nay đó, tức là cái tâm tư tưởng ấy vậy.

Cho nên tiên thánh lấy chữ tâm là lòng hiệp với chữ tư là nay nghĩa là tâm ngày nay, tức chữ tư là lành đặng nên sáng cái thiện ác cũng tại tâm mà thánh phàm đều do đó, ời thôi, nhiệm màu thay rất nhiệm màu, thay, sự lý ấy nói sao cho hết, nghĩa là tâm bấy lâu đắm lại ngày nay, thuyền bác nhả bến từ bi là đó, tâm mê xưa giác lại ngày nay, cõi tịnh độ toà sen vàng là đó, ấy là tâm ngày xưa trái ngán xảo trá, tâm ngày nay chơn thiết từ hòa, ấy hưởng phước về cõi người, tâm ngày xưa ba đào chuyển động, tâm ngày nay sóng gió lặng trang, ấy hưởng phước về cõi trời. Tâm ngày xưa hôn mê hắc ám, tâm ngày nay sáng suốt chói lòa, ấy là tâm Phật, do tâm ấy mà chia ra ba cõi, do tâm ấy mà phân rõ mười phương. Vậy nên Nho thơ nói rằng, ba chấm giống tượng sao, uống câu như mặt nguyệt xể, loài mang lông ra bởi ấy, mà là Phật cũng tại tâm, và tâm xưa vẫn lặng mà sáng suốt trong ngần, vì tâm mê nên

hiện tánh ra, bởi tánh mọi nên tính mới có, do tính nhiệm mà sanh ra ý, ý vọng nên móng chỉ tri tâm, như tâm không thời chúng nó lặng trang, mà sáng suốt tròn vỉnh như trước. Nên chữ Tâm ấy là Nhơn, chữ từ ấy là quả, mà chữ tâm ấy là cảm, chữ từ ấy là ứng, như tâm xưa tu các viện lãnh, quả nay chúng tam thân từ trí, do tâm cảm mười phương cõi Phật, ứng pháp thân ngũ nhãn lục thông, ấy chữ tâm là bầu tại chữ nhưn, chữ nhưn qui do nơi tâm tác, tâm vậy, ấy ngậm trùm pháp giải, tâm vậy, ôi muôn pháp do sanh, nên tâm kế từ bi là tâm Phật, còn tâm sanh bất nhả ấy đạo tâm, tâm gian tà thủ vị cầu kỳ, tâm ma quỷ đảo điên xảo trá, tâm người thời nhưn nghĩ lẽ, nghi, tâm cảm thú u mê ám chương, tâm địa-ngục ti ở hắc ám, các tâm do tham nhiệm mà sanh, đức nhiệm ấy là tâm tịnh ngộ, nên Phật rằng hă cõi tại tâm sanh, mà muôn việc do nơi thức nhiệm.

Ôi thời đạo màu không nói xiết, lòng phương tiện mở ra, tỏa một cảnh chơn không đẳng đồng tâm hội ý. Lúc đêm thu trăng tỏ rạng, một mình ra giữa biển đông, trên mặt nước có sen vàng, ta đang thảnh ngồi đó, coi nước Trời một sắc mà sóng gió lặng trắng, vầng Trăng trên soi xuống, bóng trăng dưới chiếu lên, trên lóng lóng một Trời vẫn lặng, giữa hư không một cảnh thình thình, nước trong ngần như ngọc thủy tinh, trắng sáng tỏa như hào quang chiếu, hoàn hốt thay khí sáng thần thanh, đạo lý ấy nói sao mà nói.

Chữ tâm ấy hiện tòa sen đỏ, chữ từ là pháp thánh ngồi trên, một chữ từ công đức hoàn toàn, thời xuất hiện ba ngàn thế giới, vậy nên xưa Thái-tử, tên là Tất đạt đa, con vua Tịnh-phạm-vương nước Ca-tỳ-la-vệ cũng cõi phạm đầy vậy, mà máu thịt như ta, có cha mẹ, có vợ con, khi tỉnh tâm xả tục xuất gia, non Tuyết lãnh sáu năm khổ hạnh, đêm thanh vẫn ngôi sao lổ sáng, ngộ tánh xưa đạo quả viên thành, cõi Bồ-đề đang tạ tu-vi, trong ba thất nhập Kim-cang định, hiển thần thông diệu dụng, hàng phục chúng ma quân, các cung Trời cả thấy Thánh Thần, đều châu nhóm tán hoa lễ bái, cầu thuyết pháp độ trong ba cõi, phóng hào-quang sáng khắp mười phương, chúng

pháp thân thanh tịnh, hiệu đại giác Thế-tôn, ba mươi hai tướng tốt chói lòa ngàn trăm ức hóa thân sáng rỡ, nơi chánh-pháp độ người trong ba cõi, bữa phước điền khắp đủ mười phương, ấy người phạm chứng thánh rõ ràng, do tâm ấy mà tu nên đó. Bớ ai ơi ! xưa người nào nay lại người nào, người kia vậy thời ta cũng vậy, bậc thượng trí học theo tâm đó, trung trí thời giáo hóa chúng sanh, bậc hạ-lưu nối gót tu hành, một đàng thẳng cầu về tịnh độ, trước mắt thấy thẳng bình thế giới, sau đặng phần cực lạc tiêu điều, cõi hồng trần ngày tháng chẳng bao nhiêu, vầng nhật nguyệt như thoi đưa thắm thoát, kính khuyển trong thế giới, mà nguyện khắp toàn cầu, già trẻ đều học đạo từ bi, lớn nhỏ thấy phát tâm tu niệm, trống Bát-nhã đánh tiêu biên khổ, chuỗi Bồ-đề lần nát nghiệp sơn, nhà sum vầy những khách giải trai, đường chạt nức những người đạo-đức, hơi niệm Phật tỏa ra mây năm sắc, tiếng tụng kinh thanh thót chốn cửu tiêu, khi hòa sanh ngọn gió Từ-bi, thời mát mẻ ba ngàn thế giới, ấy nhà không đóng cửa, đường chẳng lợm của rơi, người người dành một tánh từ hòa, xức xức hưởng trăm phần phước lạc, ấy cả trong pháp giới chung hiệp lại một nhà, cập huệ nhãn xem qua, cũng chưa bao nhiêu rộng.

Ấy nên trong đại ý văn đây chỗ gọi Tâm-khế-từ-bi-pháp-giải-khoan ấy vậy.

THIÊN THAI HÒA-THƯỢNG

HIỆP CHUỖNG HÒA NAM

Kinh thượng, Đồng luân trí thức

Án tiếng tĩnh khán.

Từ tự nhưt thiên chung



Đây mới giải đặng một chữ Từ, còn chữ Bi, chữ Đại, chữ Giác, chữ Âm chậm chậm sau sẽ giải.